

**Phụ lục XV
Appendix XV**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ
BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND
CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED
PERSON**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG
TIEN PHONG PLASTIC
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

*Hải Phòng, ngày 25 tháng 06 năm 2025
Hai Phong, June 25th, 2025*

BÁO CÁO

**Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và
người có liên quan của người nội bộ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND
CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED
PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong.
To: - The State Securities Commission;
- The Hanoi Stock Exchange;
- Tien Phong Plastic Joint Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao (tied) Information on individual/organisation
conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **Công đoàn Công ty cổ phần
Nhựa Thiếu niên Tiền Phong/ Trade Union of Tien Phong Plastic Joint Stock Company**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/ Vietnamese**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh
nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi
cấp/Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of Business Registration

*Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue: **Số 60/QĐ-CDCT ngày 08/11/2007/ No. 60/QĐ-CDCT dated November 8, 2007***

*- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Contact address/address of head office: **Số 222 Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, Hải Phòng, Việt Nam/ No. 222 Mac Dang Doanh, Hung Dao Ward, Duong Kinh District, Hai Phong, Vietnam***

*- Điện thoại/Telephone: **0904200411** Email: **baotn@nhuatienphong.vn***

*- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: **Công đoàn của Công ty/ Company Trade Union***

*2. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **NTP***

*3.Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 2/Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 2: **002C268688** tại công ty chứng khoán/In the securities company: **Công ty CP chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)/ Bank for Investment and Development of Vietnam Securities Joint Stock Company (BSC)***

*4. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction: **4.600.579 cổ phiếu (3,23% vốn điều lệ)/ 4,600,579 shares (3.23% of charter capital)***

5. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng /Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

*- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Mua/ Purchase***

*- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **1.000.000 cổ phiếu/ 1,000,000 shares***

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap):

*- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferrèd/swap): **Mua/ Purchase***

*- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants traded: **935.000 cổ phiếu/ 935,000 shares***

7. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): **9.350.000.000 đồng/ 9,350,000,000 dong**

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction: **5.535.579 cổ phiếu (3,88% vốn điều lệ)/ 5,535,579 shares (3.88% of charter capital)**

9. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: **Giao dịch khớp lệnh và thoả thuận/ Matching and negotiation transactions**

10. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: từ ngày/from **29/05/2025** đến ngày/ to **25/06/2025**

11. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): **Không đủ lực cung/ Not enough supply**

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS AUTHORIZED TO
DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



CHỦ TỊCH
Trần Đỗ Khoa